

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 01

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/1	001	Hoàng Hải	An	18/05/2010	Nam	
2	9/1	002	Nguyễn Ngọc Thiên	An	23/02/2010	Nữ	
3	9/2	003	Huỳnh Phạm Khánh	An	06/07/2010	Nam	
4	9/3	004	Vũ Thái	An	02/04/2010	Nam	
5	9/5	005	Đoàn Duy	An	16/01/2010	Nam	
6	9/6	006	Nguyễn Hà Vi	An	23/09/2010	Nữ	
7	9/1	007	Đỗ Trần Quốc	Anh	29/09/2010	Nam	
8	9/1	008	Lê Minh Tuấn	Anh	08/09/2010	Nam	
9	9/1	009	Lê Trần Quỳnh	Anh	22/06/2010	Nữ	
10	9/1	010	Ngô Quỳnh	Anh	05/07/2010	Nữ	
11	9/1	011	Nguyễn Thái Minh	Anh	15/01/2010	Nữ	
12	9/1	012	Nguyễn Thụy Quỳnh	Anh	11/08/2010	Nữ	
13	9/2	013	Lê Tuấn	Anh	01/02/2010	Nam	
14	9/2	014	Trương Nguyệt	Anh	11/08/2010	Nữ	
15	9/3	015	Huỳnh Ngọc Phương	Anh	03/02/2010	Nữ	
16	9/3	016	Lê Nguyễn Tuấn	Anh	04/05/2010	Nam	
17	9/3	017	Nguyễn Lê Duy	Anh	06/06/2010	Nam	
18	9/3	018	Trần Nguyễn Quỳnh	Anh	02/02/2010	Nữ	
19	9/4	019	Nguyễn Hoàng Văn	Anh	20/04/2010	Nữ	
20	9/4	020	Nguyễn Sỹ Hoàng	Anh	27/02/2010	Nam	
21	9/4	021	Nguyễn Trần Phương	Anh	07/08/2010	Nữ	
22	9/4	022	Thái Ngọc Trâm	Anh	18/01/2010	Nữ	
23	9/4	023	Tô Trần Minh	Anh	05/01/2010	Nữ	
24	9/5	024	Đinh Hoàng Phương	Anh	11/01/2010	Nữ	
25	9/5	025	Vũ Ngọc	Anh	30/11/2010	Nữ	

Tổng danh sách có: 25 học sinh

Gò Vấp, ngày 08 tháng 4 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 02

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/6	026	Hà Ngọc Thiên	Anh	18/07/2010	Nữ	
2	9/6	027	Lê Châu	Anh	01/11/2010	Nữ	
3	9/6	028	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	25/07/2010	Nữ	
4	9/7	029	Hoàng	Anh	20/12/2010	Nam	
5	9/7	030	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	15/07/2010	Nữ	
6	9/8	031	Bùi Đức	Anh	15/11/2010	Nam	
7	9/8	032	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	30/11/2010	Nữ	
8	9/9	033	Nguyễn Đình	Anh	30/05/2010	Nam	
9	9/9	034	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	19/10/2010	Nữ	
10	9/9	035	Nguyễn Việt	Anh	21/10/2010	Nam	
11	9/10	036	Nguyễn Phạm Quỳnh	Anh	21/05/2010	Nữ	
12	9/10	037	Phạm Nguyễn Văn	Anh	31/12/2010	Nữ	
13	9/11	038	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	18/09/2010	Nữ	
14	9/11	039	Vũ Ngọc Phương	Anh	10/04/2010	Nữ	
15	9/11	040	Vũ Thái Thùy	Anh	10/03/2010	Nữ	
16	9/12	041	Vũ Ngọc Minh	Anh	05/10/2010	Nữ	
17	9/6	042	Nguyễn Việt	Ánh	25/02/2010	Nữ	
18	9/4	043	Nguyễn Hồ Ngọc	Ân	23/12/2010	Nữ	
19	9/4	044	Trần Hoàng Hồng	Ân	18/11/2010	Nữ	
20	9/4	045	Trần Thiên	Ân	18/01/2010	Nam	
21	9/7	046	Nguyễn Hoàng Duy	Ân	10/07/2010	Nam	
22	9/8	047	Lâm Bá Gia	Ân	28/09/2010	Nam	
23	9/10	048	Nguyễn Thiên	Ân	25/10/2010	Nữ	
24	9/10	049	Trần Thiên	Ân	10/10/2010	Nữ	
25	9/1	050	Vương Duy	Bảo	18/08/2010	Nam	

Tổng danh sách có: 25 học sinh

Gõ Jáp, ngày 08 tháng 4 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN TRÃI
BANK NHÃN DẪN QUẬN T.P. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 03

STT	Lớp	SỐ BẢO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/3	051	Ngô Thái	Bào	11/09/2010	Nam	
2	9/4	052	Lê Khắc Đăng	Bào	15/08/2010	Nam	
3	9/4	053	Trần Nguyễn Duy	Bào	24/02/2010	Nam	
4	9/5	054	Hồ Thiên	Bào	31/01/2010	Nam	
5	9/5	055	Mai Duy Thái	Bào	19/12/2010	Nam	
6	9/5	056	Nguyễn Hoàng Gia	Bào	25/12/2010	Nam	
7	9/6	057	Nguyễn Hồ Gia	Bào	29/11/2010	Nam	
8	9/7	058	Trần Gia	Bào	03/06/2010	Nam	
9	9/10	059	Phạm Gia	Bào	10/10/2010	Nam	
10	9/11	060	Ngô Gia	Bào	19/03/2010	Nam	
11	9/12	061	Vũ Gia	Bào	20/10/2010	Nam	
12	9/5	062	Trần Khoa	Bằng	26/09/2010	Nam	
13	9/12	063	Chu Hoàng Quốc	Cương	11/01/2010	Nam	
14	9/4	064	Phạm Mạnh	Cường	22/11/2010	Nam	
15	9/5	065	Phạm Quốc	Cường	08/05/2010	Nam	
16	9/10	066	Hoàng Quốc	Cường	25/06/2010	Nam	
17	9/2	067	Lê Thái Ngọc	Châu	25/01/2010	Nữ	
18	9/3	068	Đoàn Ngọc Bảo	Châu	05/11/2010	Nữ	
19	9/11	069	Bùi Thị Kim	Chi	06/10/2010	Nữ	
20	9/3	070	Nguyễn Công	Danh	26/07/2010	Nam	
21	9/12	071	Nguyễn Thành Công	Danh	31/01/2010	Nam	
22	9/8	072	Trần Kha	Di	09/03/2009	Nữ	
23	9/6	073	Khuất Lương Nghi	Dung	14/08/2010	Nữ	
24	9/1	074	Nguyễn Anh	Dũng	21/02/2010	Nam	
25	9/3	075	Phạm Châu Tiến	Dũng	06/03/2010	Nam	

Tổng danh sách có: 25 học sinh

Gõ Tập, ngày 08 tháng 4 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN TRÃI
Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 04

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/6	076	Phạm Trung	Dũng	24/11/2010	Nam	
2	9/10	077	Võ Tấn	Dũng	30/06/2010	Nam	
3	9/2	078	Nguyễn Tuấn Nguyên	Duy	23/06/2010	Nam	
4	9/11	079	Nguyễn Hoàng Anh	Duy	07/04/2010	Nam	
5	9/2	080	Nguyễn Huỳnh Mai	Duyên	31/01/2010	Nữ	
6	9/7	081	Bạch Ngọc Mỹ	Duyên	30/10/2010	Nữ	
7	9/10	082	Nguyễn Thùy	Dương	15/06/2010	Nữ	
8	9/10	083	Vũ Nguyễn Thùy	Dương	30/03/2010	Nữ	
9	9/11	084	Nguyễn Thị Thùy	Dương	06/03/2010	Nữ	
10	9/11	085	Trương Ánh	Dương	23/12/2010	Nữ	
11	9/12	086	Lê Phạm Quỳnh	Đan	18/11/2010	Nữ	
12	9/12	087	Trần Nguyễn Hồng	Đào	26/01/2009	Nữ	
13	9/2	088	Nguyễn Quốc	Đạt	04/10/2010	Nam	
14	9/3	089	Lê Phúc	Đạt	02/07/2010	Nam	
15	9/3	090	Trương Thành	Đạt	01/01/2010	Nam	
16	9/5	091	Nguyễn Minh	Đạt	07/11/2010	Nam	
17	9/8	092	Nguyễn Văn	Đạt	05/09/2010	Nam	
18	9/1	093	Nguyễn Quốc Minh	Đăng	19/03/2010	Nam	
19	9/10	094	Nguyễn Nhật Minh	Đăng	04/12/2010	Nam	
20	9/11	095	Hoàng Hải	Đăng	07/09/2010	Nam	
21	9/1	096	Nguyễn Minh	Đức	05/06/2010	Nam	
22	9/3	097	Nguyễn Minh	Đức	15/02/2010	Nam	
23	9/4	098	Trần Hoàng	Đức	08/12/2010	Nam	
24	9/6	099	Lê Minh	Đức	01/07/2010	Nam	
25	9/9	100	Đỗ Thiên	Đức	24/02/2010	Nam	

Tổng danh sách có: 25 học sinh

Gõ Kẹp, ngày 08 tháng 4 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN TRÃI
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NGUYỄN TRÃI
H. NHIN

Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 05

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/9	101	Lưu Minh	Đức	10/10/2010	Nam	
2	9/3	102	Hoàng Hương	Giang	31/10/2010	Nữ	
3	9/3	103	Nguyễn Trường	Giang	01/12/2010	Nam	
4	9/4	104	Nguyễn Trần Hà	Giang	28/06/2010	Nữ	
5	9/9	105	Trần Ngọc Hồng	Giang	20/03/2010	Nữ	
6	9/11	106	Nguyễn Trà	Giang	09/12/2010	Nữ	
7	9/1	107	Nguyễn Ngọc	Hà	03/06/2010	Nữ	
8	9/2	108	Dương Nguyễn Khánh	Hà	10/08/2010	Nữ	
9	9/2	109	Nguyễn Thanh	Hà	23/03/2010	Nữ	
10	9/3	110	Nguyễn Khánh	Hà	18/03/2010	Nữ	
11	9/5	111	Đặng Khánh	Hà	23/02/2010	Nữ	
12	9/8	112	LÃ PHƯƠNG	HÀ	11/06/2010	Nữ	
13	9/1	113	Trịnh Hoàng	Hải	26/10/2010	Nam	
14	9/3	114	Nguyễn Đức	Hải	25/09/2010	Nam	
15	9/7	115	Nguyễn Minh	Hải	12/12/2010	Nam	
16	9/10	116	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	06/01/2010	Nữ	
17	9/7	117	Nguyễn Nhật	Hào	26/10/2010	Nam	
18	9/8	118	Khương	Hào	28/12/2010	Nam	
19	9/1	119	Trần Gia	Hân	06/08/2010	Nữ	
20	9/2	120	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	25/01/2010	Nữ	
21	9/2	121	Phan Bảo	Hân	16/11/2010	Nữ	
22	9/2	122	Từ Gia	Hân	03/01/2010	Nữ	
23	9/3	123	Nguyễn Phan Bảo	Hân	06/11/2010	Nữ	
24	9/4	124	Chu Ngọc	Hân	10/06/2010	Nữ	
25	9/4	125	Nguyễn Hồng Thiên	Hân	08/02/2010	Nữ	

Tổng danh sách có: 25 học sinh

Gò Vấp, ngày 08 tháng 4 năm 2025



DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 06

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/5	126	Nguyễn Ngọc	Gia Hân	09/08/2010	Nữ	
2	9/5	127	Phạm Ngọc	Hân	22/01/2010	Nữ	
3	9/7	128	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	30/08/2010	Nữ	
4	9/7	129	Phạm Ngọc	Hân	07/08/2010	Nữ	
5	9/8	130	Phạm Ngọc Bảo	Hân	13/10/2010	Nữ	
6	9/8	131	Vũ Nguyễn Ngọc	Hân	08/10/2010	Nữ	
7	9/9	132	Nguyễn Phạm Bảo	Hân	25/01/2010	Nữ	
8	9/9	133	Phan Vũ Gia	Hân	11/05/2010	Nữ	
9	9/10	134	Hoàng Gia	Hân	06/03/2010	Nữ	
10	9/10	135	Nguyễn Gia	Hân	17/05/2010	Nữ	
11	9/10	136	Phạm Nguyễn Bảo	Hân	24/07/2010	Nữ	
12	9/3	137	Trần Thị Ngọc	Hiền	04/08/2010	Nữ	
13	9/9	138	Tăng Khánh	Hiền	14/12/2010	Nam	
14	9/2	139	Trần Trung	Hiếu	24/05/2010	Nam	
15	9/7	140	Nguyễn Minh	Hiếu	08/06/2010	Nam	
16	9/8	141	Trần Trung	Hiếu	08/04/2010	Nam	
17	9/10	142	Nguyễn Minh	Hiếu	10/01/2010	Nam	
18	9/10	143	Nguyễn Trung	Hòa	29/11/2010	Nam	
19	9/6	144	Nguyễn Minh	Hoàn	24/07/2010	Nam	
20	9/1	145	Nguyễn Lê Việt	Hoàng	29/07/2010	Nam	
21	9/4	146	Trần Lê Minh	Hoàng	27/07/2010	Nam	
22	9/6	147	Từ Lê Minh	Hoàng	09/02/2010	Nam	
23	9/7	148	Vũ Huy	Hoàng	19/10/2010	Nam	
24	9/8	149	Nguyễn Huy	Hoàng	09/06/2010	Nam	
25	9/9	150	Lê Huy	Hoàng	30/11/2010	Nam	

Tổng danh sách có: 25 học sinh

Gò Vấp, ngày 08 tháng 7 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 07

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/11	151	Dương Nguyễn Thanh	Hoàng	02/11/2010	Nam	
2	9/12	152	Trần Minh	Hoàng	20/12/2010	Nam	
3	9/2	153	Đoàn Gia	Huy	20/05/2010	Nam	
4	9/3	154	Lê Bá	Huy	01/01/2010	Nam	
5	9/3	155	Lưu Quang	Huy	03/07/2010	Nam	
6	9/3	156	Trần Ngô Nguyễn	Huy	17/07/2010	Nam	
7	9/5	157	Phạm Minh	Huy	18/06/2010	Nam	
8	9/6	158	Nguyễn Vũ Minh	Huy	02/02/2010	Nam	
9	9/6	159	Phạm Đào Gia	Huy	25/03/2010	Nam	
10	9/6	160	Phạm Minh	Huy	04/07/2010	Nam	
11	9/7	161	Nguyễn Hữu	Huy	13/03/2010	Nam	
12	9/7	162	Nguyễn Khoa	Huy	08/10/2010	Nam	
13	9/7	163	Trần Gia	Huy	23/09/2010	Nam	
14	9/8	164	Nguyễn Quốc	Huy	17/09/2010	Nam	
15	9/8	165	Trương Gia	Huy	25/11/2010	Nam	
16	9/9	166	Nguyễn Đức	Huy	12/10/2009	Nam	
17	9/10	167	Đình Quang	Huy	30/03/2010	Nam	
18	9/1	168	Mai Vũ Ngọc	Huyền	12/08/2010	Nữ	
19	9/5	169	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	29/05/2010	Nữ	
20	9/9	170	Hoàng Trần Khánh	Huyền	02/06/2010	Nữ	
21	9/1	171	Nguyễn Khánh	Hưng	30/08/2010	Nam	
22	9/6	172	Phạm Tuấn	Hưng	08/07/2010	Nam	
23	9/2	173	Phạm Vân	Hương	22/01/2010	Nữ	
24	9/2	174	Trần Diệp	Hương	17/03/2010	Nữ	
25	9/7	175	Trần Thị Quỳnh	Hương	19/05/2010	Nữ	

Tổng danh sách có: 25 học sinh

Gõ Tập, ngày 08 tháng 4 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 08

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/7	176	Nguyễn Bùi Tuấn	Kiệt	08/02/2010	Nam	
2	9/8	177	Trần Thái	Kiệt	06/03/2010	Nam	
3	9/9	178	Nguyễn Minh Gia	Kiệt	18/11/2010	Nam	
4	9/9	179	Trần Tô	Kiệt	09/09/2010	Nam	
5	9/10	180	Vũ Đình Anh	Kiệt	05/08/2010	Nam	
6	9/5	181	Đào Nguyễn Thiên	Kim	04/08/2010	Nữ	
7	9/7	182	Lê Ngọc Bảo	Kim	09/09/2010	Nữ	
8	9/11	183	Nguyễn Hà Thiên	Kim	18/03/2010	Nữ	
9	9/11	184	Nguyễn Thiên	Kim	19/11/2010	Nữ	
10	9/5	185	Trần Khả	Kỳ	21/03/2010	Nữ	
11	9/6	186	Lê Hữu Đức	Khải	30/03/2010	Nam	
12	9/1	187	Nguyễn	Khang	27/12/2010	Nam	
13	9/2	188	Đào Trần Minh	Khang	17/06/2010	Nam	
14	9/2	189	Trần Minh	Khang	16/05/2010	Nam	
15	9/3	190	Đặng Nguyễn	Khang	04/01/2010	Nam	
16	9/3	191	Nguyễn Hồng Tuấn	Khang	10/01/2010	Nam	
17	9/3	192	Phan Nguyễn Duy	Khang	15/10/2010	Nam	
18	9/3	193	Võ Thịnh	Khang	08/04/2010	Nam	
19	9/4	194	Lê Chí	Khang	09/09/2010	Nam	
20	9/4	195	Nguyễn Vũ Minh	Khang	01/03/2010	Nam	
21	9/7	196	Nguyễn Công An	Khang	12/10/2010	Nam	
22	9/8	197	Bùi Chí	Khang	26/05/2010	Nam	
23	9/8	198	Nguyễn Tuấn	Khang	19/04/2010	Nam	
24	9/9	199	Nguyễn Phúc Thiên	Khang	22/08/2010	Nam	

Tổng danh sách có: 24 học sinh

Gò Vấp, ngày 08 tháng 4 năm 2025



DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 09

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/9	200	Nguyễn Trần Tuấn	Khang	26/02/2010	Nam	
2	9/9	201	Trần Đăng	Khang	09/02/2010	Nam	
3	9/11	202	Nguyễn Đức Duy	Khang	04/07/2010	Nam	
4	9/5	203	Trần Bảo	Khanh	11/06/2010	Nam	
5	9/10	204	Trần Lê	Khanh	29/11/2010	Nữ	
6	9/1	205	Đàm Quốc	Khánh	12/12/2010	Nam	
7	9/3	206	Trịnh Lê An	Khánh	22/01/2010	Nữ	
8	9/4	207	Phạm Ngọc Đình	Khánh	03/05/2010	Nam	
9	9/5	208	Trần Nguyễn Văn	Khánh	01/04/2010	Nữ	
10	9/6	209	Đàm Văn	Khánh	12/12/2010	Nữ	
11	9/3	210	Nguyễn Gia	Khiêm	13/05/2010	Nam	
12	9/5	211	Nguyễn Gia	Khiêm	09/08/2010	Nam	
13	9/1	212	Lê Nguyễn Anh	Khoa	02/06/2010	Nam	
14	9/4	213	Nguyễn Phạm Nhật	Khoa	24/02/2010	Nam	
15	9/5	214	Trần Đăng	Khoa	17/11/2010	Nam	
16	9/6	215	Bùi Lê Đăng	Khoa	19/04/2010	Nam	
17	9/6	216	Võ Anh	Khoa	04/05/2010	Nam	
18	9/7	217	Nguyễn Vũ Anh	Khoa	24/02/2010	Nam	
19	9/8	218	Dương Anh	Khoa	16/05/2010	Nam	
20	9/8	219	Nguyễn Võ Anh	Khoa	18/04/2010	Nam	
21	9/9	220	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	09/06/2010	Nam	
22	9/11	221	Đinh Hồng Anh	Khoa	04/06/2010	Nam	
23	9/11	222	Nguyễn Đăng	Khoa	02/07/2010	Nam	
24	9/12	223	Hoàng Tuấn	Khoa	26/10/2010	Nam	

Tổng danh sách có: 24 học sinh

Gõ Lớp, ngày 08 tháng 4 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN TRÃI
Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 10

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/1	224	Vũ Anh	Khôi	27/09/2010	Nam	
2	9/2	225	Bùi Nguyên	Khôi	14/04/2010	Nam	
3	9/5	226	Trần Đăng	Khôi	27/10/2010	Nam	
4	9/8	227	Nguyễn Vương Anh	Khôi	24/08/2010	Nam	
5	9/9	228	Huỳnh Nguyễn Đăng	Khôi	06/11/2010	Nam	
6	9/9	229	Phạm Đăng	Khôi	08/11/2010	Nam	
7	9/3	230	Nguyễn Minh Kim	Khuê	15/02/2010	Nữ	
8	9/2	231	Nguyễn Quốc An	Khương	22/01/2010	Nam	
9	9/9	232	Nguyễn Tường	Lam	04/08/2010	Nữ	
10	9/11	233	Phạm Quỳnh	Lam	21/01/2010	Nữ	
11	9/1	234	Thái Hoàng Phương	Lan	02/03/2010	Nữ	
12	9/9	235	Phạm Mạc Thảo	Lan	13/09/2010	Nữ	
13	9/1	236	Nguyễn Thanh	Lâm	06/09/2010	Nam	
14	9/6	237	Nguyễn Huỳnh Trúc	Lâm	15/01/2010	Nữ	
15	9/7	238	Trần Hạo	Lâm	25/10/2010	Nam	
16	9/10	239	Phạm Thị Quỳnh	Liên	26/11/2010	Nữ	
17	9/1	240	Nguyễn Ngọc Hoài	Linh	15/06/2010	Nữ	
18	9/2	241	Nguyễn Yến	Linh	18/09/2010	Nữ	
19	9/4	242	Đặng Phương	Linh	12/01/2010	Nữ	
20	9/5	243	Đoàn Ngọc Khánh	Linh	27/10/2010	Nữ	
21	9/5	244	Phạm Phương	Linh	15/06/2010	Nữ	
22	9/6	245	Nguyễn Châu Thùy	Linh	29/07/2010	Nữ	
23	9/8	246	Trần Gia	Linh	14/04/2010	Nữ	
24	9/9	247	Nguyễn Võ Gia	Linh	10/10/2010	Nữ	

Tổng danh sách có: 24 học sinh

Gò Vấp, ngày 08 tháng 4 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN TRÃI
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
TP. HCM
Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 11

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/9	248	Trần Ngọc	Ánh Linh	24/03/2010	Nữ	
2	9/10	249	Nguyễn Đặng	Phương Linh	04/08/2010	Nữ	
3	9/11	250	Bùi Thị	Ngọc Linh	23/03/2010	Nữ	
4	9/12	251	Hoàng	Tiểu Linh	13/08/2010	Nữ	
5	9/4	252	Lê Nguyễn	Hoàng Long	13/11/2010	Nam	
6	9/5	253	Phí	Bảo Long	18/07/2010	Nam	
7	9/6	254	Phạm	Hoàng Long	31/08/2010	Nam	
8	9/7	255	Nguyễn	Minh Long	02/03/2010	Nam	
9	9/9	256	Phan	Hoàng Long	19/09/2010	Nam	
10	9/11	257	Nguyễn	Thành Long	23/08/2010	Nam	
11	9/8	258	Tăng	Chi Luân	13/06/2010	Nam	
12	9/11	259	Nguyễn Hải	Khánh Ly	07/10/2010	Nữ	
13	9/7	260	Hoàng Thị	Ánh Mai	09/04/2010	Nữ	
14	9/11	261	Nguyễn Hồng	Ngọc Mai	29/10/2010	Nữ	
15	9/2	262	Trần Vương	Ngọc Minh	29/06/2010	Nữ	
16	9/3	263	Chu Ngô	Quốc Minh	27/03/2010	Nam	
17	9/4	264	Huỳnh Lê	Bảo Minh	24/12/2010	Nam	
18	9/4	265	Thân	Nhật Minh	09/11/2010	Nam	
19	9/5	266	Hoàng	Minh	07/03/2010	Nữ	
20	9/5	267	Nguyễn Phạm	Công Minh	14/01/2010	Nam	
21	9/5	268	Phạm	Tuấn Minh	17/07/2010	Nam	
22	9/6	269	Hà	Hoàng Minh	14/02/2010	Nam	
23	9/7	270	Phạm	Đức Minh	18/08/2010	Nam	
24	9/9	271	Bùi	Đức Minh	15/07/2010	Nam	

Tổng danh sách có: 24 học sinh

Gò Vấp, ngày 08 tháng 4 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 12

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/9	272	Nguyễn Quang	Minh	29/01/2010	Nam	
2	9/9	273	Nguyễn Vũ Minh	Minh	30/12/2010	Nữ	
3	9/10	274	Ngô Khánh	Minh	30/03/2010	Nữ	
4	9/2	275	Trương Ngọc Quỳnh	My	06/01/2010	Nữ	
5	9/3	276	Mai Huyền	My	19/11/2010	Nữ	
6	9/3	277	Nguyễn Thiên Quỳnh	My	13/07/2010	Nữ	
7	9/6	278	Nguyễn Ngọc Thảo	My	27/08/2010	Nữ	
8	9/8	279	Huỳnh Phương	My	29/07/2010	Nữ	
9	9/12	280	Nguyễn Ngọc Diễm	My	20/12/2010	Nữ	
10	9/1	281	Trần Ngọc Hoàng	Mỹ	20/02/2010	Nữ	
11	9/1	282	Nguyễn Bảo	Nam	08/03/2010	Nam	
12	9/12	283	Nguyễn Trần Bảo	Nam	01/12/2009	Nam	
13	9/12	284	Trần Hạo	Nam	11/08/2010	Nam	
14	9/3	285	Nguyễn Ngọc	Ngân	25/05/2010	Nữ	
15	9/9	286	Nguyễn Thùy	Ngân	26/08/2010	Nữ	
16	9/10	287	Nguyễn Kim	Ngân	11/10/2010	Nữ	
17	9/10	288	Tôn Nữ Trúc	Ngân	28/02/2010	Nữ	
18	9/11	289	Nguyễn Ngọc	Ngân	23/09/2010	Nữ	
19	9/2	290	Nguyễn Bảo	Nghi	23/02/2010	Nữ	
20	9/7	291	Chế Thụy Trúc	Nghi	09/03/2010	Nữ	
21	9/8	292	Hồng Phương	Nghi	02/04/2010	Nữ	
22	9/9	293	Huỳnh Gia	Nghi	01/02/2010	Nữ	
23	9/9	294	Phạm Lê Bảo	Nghi	23/05/2010	Nữ	
24	9/10	295	Lê Phương	Nghi	17/08/2010	Nữ	

Tổng danh sách có: 24 học sinh

Gò Vấp, ngày 08 tháng 4 năm 2025

 HIỆU TRƯỞNG
 Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 13

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/4	296	Nguyễn Trọng	Nghĩa	08/11/2010	Nam	
2	9/5	297	Đặng Trung	Nghĩa	31/08/2010	Nam	
3	9/9	298	Chu Trọng	Nghĩa	23/09/2010	Nam	
4	9/9	299	Lục Tấn	Nghĩa	07/07/2010	Nam	
5	9/9	300	Nguyễn Trọng	Nghĩa	30/10/2010	Nam	
6	9/1	301	Lê Bảo	Ngọc	22/08/2010	Nữ	
7	9/2	302	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	30/10/2010	Nữ	
8	9/3	303	Hoàng Yến	Ngọc	29/09/2010	Nữ	
9	9/3	304	Phan Thúy	Ngọc	05/07/2010	Nữ	
10	9/4	305	Lê Thanh	Ngọc	06/09/2010	Nữ	
11	9/4	306	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	01/05/2009	Nữ	
12	9/6	307	Bùi Yến	Ngọc	30/07/2010	Nữ	
13	9/7	308	Đặng Hồng	Ngọc	05/11/2010	Nữ	
14	9/7	309	Lê Bùi Khánh	Ngọc	24/11/2010	Nữ	
15	9/8	310	Bùi Vũ Bích	Ngọc	07/12/2010	Nữ	
16	9/8	311	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	18/11/2010	Nữ	
17	9/11	312	Nguyễn Kim	Ngọc	05/02/2010	Nữ	
18	9/4	313	Phạm	Nguyên	03/09/2010	Nam	
19	9/4	314	Phạm Khôi	Nguyên	17/03/2010	Nam	
20	9/5	315	Đông Thị Thảo	Nguyên	09/02/2010	Nữ	
21	9/6	316	Nguyễn Thủy Thảo	Nguyên	01/06/2010	Nữ	
22	9/7	317	Hồ Kỳ	Nguyên	12/09/2010	Nữ	
23	9/9	318	Nguyễn Thiện	Nhân	30/10/2010	Nam	
24	9/9	319	Phan Minh	Nhật	04/04/2010	Nam	

Tổng danh sách có: 24 học sinh

Gà Mập, ngày 08 tháng 4 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 14

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/10	320	Dương Phạm Minh	Nhật	10/10/2010	Nam	
2	9/1	321	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	09/01/2010	Nữ	
3	9/2	322	Đỗ Ngọc Yến	Nhi	10/11/2010	Nữ	
4	9/2	323	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	21/06/2010	Nữ	
5	9/4	324	Lê Hoài Phương	Nhi	24/03/2010	Nữ	
6	9/4	325	Trần Thị Yến	Nhi	17/01/2010	Nữ	
7	9/5	326	Võ Nguyễn Phương	Nhi	14/06/2010	Nữ	
8	9/5	327	Vũ Huỳnh Phương	Nhi	28/09/2010	Nữ	
9	9/6	328	Phạm Hoàng Yến	Nhi	27/10/2010	Nữ	
10	9/8	329	Trần Minh	Nhi	30/01/2010	Nữ	
11	9/8	330	Trần Thị Yến	Nhi	15/05/2010	Nữ	
12	9/11	331	Đoàn Ngọc An	Nhi	15/11/2010	Nữ	
13	9/11	332	Tương Khả	Nhi	08/11/2010	Nữ	
14	9/9	333	Lê Nguyễn Khánh	Nhung	27/03/2010	Nữ	
15	9/1	334	Đoàn Ngọc Khánh	Như	21/03/2010	Nữ	
16	9/3	335	Nguyễn Trương Bảo	Như	31/03/2010	Nữ	
17	9/5	336	Đỗ Quỳnh	Như	08/10/2010	Nữ	
18	9/5	337	Hoàng Ngọc Bảo	Như	18/10/2010	Nữ	
19	9/6	338	Cao Thị Quỳnh	Như	14/04/2010	Nữ	
20	9/7	339	Lê Kiều	Như	28/10/2010	Nữ	
21	9/7	340	Trần Đình Khánh	Như	29/07/2010	Nữ	
22	9/10	341	Chung Đoàn Khánh	Như	03/09/2010	Nữ	
23	9/1	342	Trần Thị Phương	Oanh	22/03/2010	Nữ	
24	9/8	343	Lê Đình	Phát	31/10/2010	Nam	

Tổng danh sách có: 24 học sinh

Gò Vấp, ngày 08 tháng 4 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN TRÃI
Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 15

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/10	344	Tổng Đức	Phát	06/10/2010	Nam	
2	9/11	345	Nguyễn Tấn	Phát	24/07/2010	Nam	
3	9/12	346	Tạ Công	Phát	17/02/2010	Nam	
4	9/2	347	Nguyễn Hải	Phong	09/11/2010	Nam	
5	9/3	348	Trương Thanh	Phong	24/12/2010	Nam	
6	9/3	349	Vũ Hồng	Phong	17/02/2010	Nam	
7	9/10	350	Tô Hoàng Chấn	Phong	20/12/2010	Nam	
8	9/11	351	Lê Hồng	Phong	24/08/2010	Nam	
9	9/5	352	Đỗ Thiên	Phú	25/03/2010	Nam	
10	9/7	353	Ngô Minh	Phú	07/04/2010	Nam	
11	9/11	354	Võ Minh	Phú	08/05/2010	Nam	
12	9/2	355	Hồ Thiên	Phúc	20/09/2010	Nam	
13	9/3	356	Đặng Hồng	Phúc	23/06/2010	Nam	
14	9/4	357	Phạm Hoàng	Phúc	05/02/2010	Nam	
15	9/6	358	Đinh Gia	Phúc	19/08/2010	Nam	
16	9/6	359	Nguyễn Xuân	Phúc	30/10/2010	Nam	
17	9/7	360	Nguyễn Đỗ Bảo	Phúc	18/08/2010	Nam	
18	9/7	361	Nguyễn Hoàng Thiên	Phúc	20/10/2010	Nam	
19	9/8	362	Hoàng Minh	Phúc	26/05/2010	Nam	
20	9/8	363	Nguyễn Lâm Thiên	Phúc	27/05/2010	Nữ	
21	9/10	364	Hoàng Gia	Phúc	09/11/2010	Nam	
22	9/11	365	Nguyễn Hoàng Kính	Phúc	11/03/2010	Nam	
23	9/12	366	Ngô Thiên	Phúc	30/07/2010	Nam	
24	9/10	367	Hoàng Ngọc Kim	Phụng	06/08/2010	Nữ	

Tổng danh sách có: 24 học sinh

Gõ Láp, ngày 08 tháng 4 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 16

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/2	368	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	06/03/2010	Nữ	
2	9/7	369	Vũ Lan	Phương	20/11/2010	Nữ	
3	9/12	370	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	15/01/2010	Nữ	
4	9/4	371	Nguyễn Minh	Quang	14/09/2010	Nam	
5	9/9	372	Đỗ Nguyễn Duy	Quang	27/11/2010	Nam	
6	9/1	373	Võ Minh	Quân	17/03/2010	Nam	
7	9/5	374	Nguyễn Hoàng Anh	Quân	28/09/2010	Nam	
8	9/7	375	Nguyễn Anh	Quân	11/05/2010	Nam	
9	9/8	376	Trần Nguyễn Minh	Quân	16/11/2010	Nam	
10	9/1	377	Đoàn Minh	Quốc	30/06/2010	Nam	
11	9/6	378	Trần Hoàng	Quý	06/11/2010	Nam	
12	9/1	379	Tô Ngọc Như	Quỳnh	06/11/2010	Nữ	
13	9/5	380	Dương Nguyễn Như	Quỳnh	04/01/2010	Nữ	
14	9/6	381	Nguyễn Như	Quỳnh	15/02/2010	Nữ	
15	9/7	382	Đặng Như	Quỳnh	23/07/2010	Nữ	
16	9/8	383	Nguyễn Ngọc Thúy	Quỳnh	19/09/2010	Nữ	
17	9/8	384	Nguyễn Xuân	Quỳnh	28/11/2010	Nam	
18	9/8	385	Trần Ngọc Tú	Quỳnh	05/10/2010	Nữ	
19	9/9	386	Trần Như	Quỳnh	01/04/2010	Nữ	
20	9/10	387	Lê Bảo	Quỳnh	14/12/2010	Nữ	
21	9/11	388	Nguyễn Ngọc Hương	Quỳnh	05/09/2009	Nữ	
22	9/11	389	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	26/08/2010	Nữ	
23	9/11	390	Trần Như	Quỳnh	03/09/2010	Nữ	
24	9/10	391	Nguyễn Hoàng Tiến	Sang	16/06/2010	Nam	

Tổng danh sách có: 24 học sinh

Gò Vấp, ngày 08 tháng 7 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 17

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/10	392	Nguyễn Phú	Sang	29/11/2010	Nam	
2	9/1	393	Bùi Đình Đăng	Son	24/01/2010	Nam	
3	9/4	394	Nguyễn Bách Xuân	Son	01/01/2010	Nam	
4	9/5	395	Chu Đăng	Son	12/10/2010	Nam	
5	9/5	396	Nguyễn Xuân	Son	30/10/2010	Nam	
6	9/9	397	Phạm Duy	Son	27/07/2010	Nam	
7	9/12	398	Nguyễn Thế	Son	23/03/2010	Nam	
8	9/11	399	Hoàng Tiến	Tài	23/08/2010	Nam	
9	9/1	400	Nguyễn Thành	Tâm	17/10/2010	Nam	
10	9/4	401	Tiêu Chí	Tâm	18/10/2010	Nam	
11	9/7	402	Trương Thanh	Tâm	13/07/2010	Nữ	
12	9/9	403	Trương Nhật	Tân	17/06/2010	Nam	
13	9/3	404	Huỳnh Ngọc Thủy	Tiên	10/10/2010	Nữ	
14	9/4	405	Phạm Đức	Tiến	27/11/2010	Nam	
15	9/6	406	Bùi Minh	Tiến	13/05/2010	Nam	
16	9/10	407	Mai Huy	Tín	12/04/2010	Nam	
17	9/6	408	Trương Minh	Toàn	05/04/2010	Nam	
18	9/2	409	Nguyễn Đức Anh	Tuấn	06/06/2010	Nam	
19	9/3	410	Thái Nguyễn Minh	Tuấn	06/11/2010	Nam	
20	9/2	411	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	18/04/2010	Nữ	
21	9/9	412	Nguyễn Ngọc Ánh	Tuyết	12/02/2010	Nữ	
22	9/8	413	Nguyễn Quốc	Thái	20/08/2010	Nam	
23	9/8	414	Phạm Thị Phương	Thanh	06/01/2010	Nữ	
24	9/10	415	Phạm Thanh	Thanh	29/06/2010	Nữ	

Tổng danh sách có: 24 học sinh

Gò Vấp, ngày 08 tháng 4 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 18

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/1	416	Trần Đức	Thành	19/12/2010	Nam	
2	9/3	417	Nguyễn Công Minh	Thành	12/05/2010	Nam	
3	9/8	418	Trần Minh	Thành	20/09/2010	Nam	
4	9/2	419	Phan Thị Hồng	Thảo	20/01/2010	Nữ	
5	9/4	420	Nguyễn Thị Thu	Thảo	31/08/2010	Nữ	
6	9/7	421	Lê Nguyễn Phương	Thảo	05/10/2010	Nữ	
7	9/9	422	Phạm Phương	Thảo	04/01/2010	Nữ	
8	9/10	423	Nguyễn Trần Thanh	Thảo	16/09/2010	Nữ	
9	9/11	424	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	12/06/2010	Nữ	
10	9/12	425	Trần Thị Phương	Thảo	22/07/2010	Nữ	
11	9/10	426	Lê Nguyễn Hữu	Thắng	03/12/2010	Nam	
12	9/10	427	Nguyễn Thiên	Thắng	04/10/2010	Nam	
13	9/11	428	Tôn Hoàng	Thắng	24/11/2010	Nam	
14	9/11	429	Nguyễn Xuân	Thật	20/01/2010	Nam	
15	9/1	430	Phạm Nguyễn Hoàng	Thiên	07/07/2010	Nam	
16	9/5	431	Lê Gia	Thiên	22/07/2010	Nam	
17	9/10	432	Đỗ Thuận	Thiên	14/03/2010	Nam	
18	9/11	433	Vũ Bảo	Thiên	23/02/2010	Nam	
19	9/12	434	Trần Hoàng Bảo	Thiên	27/05/2010	Nam	
20	9/11	435	Nguyễn Minh	Thiện	11/08/2010	Nam	
21	9/2	436	Lê Tấn	Thịnh	30/04/2010	Nam	
22	9/3	437	Lê Hoàng	Thịnh	12/10/2010	Nam	
23	9/10	438	Nguyễn Quang	Thịnh	22/12/2010	Nam	
24	9/12	439	Nguyễn Quốc	Thịnh	18/10/2010	Nam	

Tổng danh sách có: 24 học sinh

Gò Vấp, ngày 08 tháng 7 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 19

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/5	440	Nguyễn Hoàng	Thông	29/09/2010	Nam	
2	9/1	441	Lã Mai	Thống	12/04/2010	Nam	
3	9/9	442	Đỗ Minh	Thơ	22/01/2010	Nữ	
4	9/1	443	Cao Thị Hồng	Thơm	17/12/2010	Nữ	
5	9/6	444	Huỳnh Thị Cẩm	Thúy	02/07/2010	Nữ	
6	9/12	445	Nguyễn Lê Đình	Thuyết	15/10/2010	Nam	
7	9/1	446	Hoàng Anh	Thư	09/11/2010	Nữ	
8	9/1	447	Nguyễn Thị Thanh	Thư	01/11/2010	Nữ	
9	9/4	448	Lê Nguyễn Kim	Thư	18/07/2010	Nữ	
10	9/4	449	Nguyễn Nhất Song	Thư	15/10/2010	Nữ	
11	9/4	450	Trần Ngọc Minh	Thư	08/10/2010	Nữ	
12	9/5	451	Bùi Minh	Thư	10/01/2010	Nữ	
13	9/6	452	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	03/12/2010	Nữ	
14	9/10	453	Đặng Nguyễn Minh	Thư	25/07/2010	Nữ	
15	9/10	454	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	14/08/2010	Nữ	
16	9/12	455	Nguyễn Trần Minh	Thư	21/05/2010	Nữ	
17	9/11	456	Trần Thanh	Thức	29/10/2010	Nam	
18	9/2	457	Ngô Thanh Thảo	Thy	17/05/2010	Nữ	
19	9/7	458	Đào Ngọc Khánh	Thy	15/10/2010	Nữ	
20	9/8	459	Nguyễn Minh	Thy	23/02/2010	Nữ	
21	9/9	460	Trần Huỳnh Phương	Thy	06/06/2010	Nữ	
22	9/11	461	Hồ Bảo	Thy	25/04/2010	Nữ	
23	9/11	462	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thy	10/11/2010	Nữ	
24	9/6	463	Bùi Thị Hương	Trà	03/04/2010	Nữ	
25	9/8	464	Hoàng	Minh	10/11/2010	Nam	

Tổng danh sách có: 25 học sinh

Gò Vấp, ngày 08 tháng 4 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN TRÃI

Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 20

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/7	465	Nguyễn Ngọc	Phương Trang	01/02/2010	Nữ	
2	9/1	466	Đặng Trần	Bào Trâm	21/04/2010	Nữ	
3	9/1	467	Nguyễn Trịnh	Bào Trâm	27/05/2010	Nữ	
4	9/2	468	Nguyễn Đặng	Bào Trâm	04/09/2010	Nữ	
5	9/2	469	Nguyễn Ngô	Bào Trâm	18/02/2010	Nữ	
6	9/2	470	Nguyễn Thị	Bào Trâm	30/05/2010	Nữ	
7	9/7	471	Nguyễn Võ	Bào Trâm	20/11/2010	Nữ	
8	9/8	472	Đoàn Huỳnh	Bào Trâm	04/06/2010	Nữ	
9	9/11	473	Đặng Ngọc	Phương Trâm	20/10/2010	Nữ	
10	9/12	474	Lê Thị	Thùy Trâm	01/05/2010	Nữ	
11	9/1	475	Nguyễn Hoàng	Bào Trân	16/09/2010	Nữ	
12	9/2	476	Nguyễn Ngọc	Bào Trân	20/06/2010	Nữ	
13	9/2	477	Phạm Đoàn	Bào Trân	18/03/2010	Nữ	
14	9/6	478	Nguyễn Phạm	Bào Trân	02/04/2010	Nữ	
15	9/9	479	Nguyễn Hoàng	Bào Trân	25/09/2010	Nữ	
16	9/10	480	Trần Vũ	Bào Trân	09/10/2010	Nữ	
17	9/8	481	Nguyễn Trương	Quốc Trí	11/05/2010	Nam	
18	9/2	482	Đoàn Minh	Trí	19/07/2010	Nam	
19	9/2	483	Ngô Đức	Trí	05/10/2010	Nam	
20	9/6	484	Đặng Cao	Trí	18/04/2010	Nam	
21	9/7	485	Nguyễn Minh	Trí	15/04/2010	Nam	
22	9/10	486	Nguyễn Cao	Trí	22/05/2010	Nam	
23	9/11	487	Nguyễn Minh	Thiện Trí	13/06/2010	Nam	
24	9/12	488	Đặng Minh	Trí	01/08/2010	Nam	
25	9/12	489	Hoàng Ngọc	Phương Nghi	22/02/2009	Nữ	

Tổng danh sách có: 25 học sinh

Gõ Tập, ngày 08 tháng 4 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 21

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/12	490	Nguyễn Hoàng	Trí	02/03/2010	Nam	
2	9/7	491	Tiết Minh	Triết	27/02/2010	Nam	
3	9/8	492	Nguyễn Hoàng Hữu	Trọng	03/04/2009	Nam	
4	9/4	493	Đặng Thanh	Trúc	25/05/2010	Nữ	
5	9/7	494	Vũ Thị Ngọc	Trúc	25/02/2010	Nữ	
6	9/11	495	Nguyễn Vũ Thiên	Trúc	26/01/2010	Nữ	
7	9/8	496	Nguyễn Tự	Trường	31/03/2010	Nam	
8	9/1	497	Huỳnh Nguyễn Phương	Uyên	03/01/2010	Nữ	
9	9/1	498	Nguyễn Vũ Khánh	Uyên	01/06/2010	Nữ	
10	9/3	499	Lưu Thảo	Uyên	08/03/2010	Nữ	
11	9/6	500	Phạm Thị Phương	Uyên	29/01/2010	Nữ	
12	9/9	501	Phùng Tố	Uyên	26/02/2010	Nữ	
13	9/10	502	Nguyễn Vũ Phương	Uyên	05/11/2010	Nữ	
14	9/11	503	Đặng Ngọc Tố	Uyên	23/11/2010	Nữ	
15	9/11	504	Lưu Ngọc Phương	Uyên	17/11/2010	Nữ	
16	9/12	505	Nguyễn Thiên	Vân	26/07/2010	Nữ	
17	9/10	506	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	21/05/2010	Nữ	
18	9/6	507	Nguyễn Cao Kỳ	Vĩ	19/05/2010	Nam	
19	9/5	508	Doãn Văn	Việt	14/04/2010	Nam	
20	9/6	509	Nguyễn Quốc	Việt	08/12/2010	Nam	
21	9/12	510	Trần Ngọc	Việt	18/02/2010	Nam	
22	9/2	511	Lâm Phúc	Vinh	03/03/2010	Nam	
23	9/5	512	Nguyễn Minh	Vũ	29/08/2010	Nam	
24	9/1	513	Bùi Lê Thảo	Vy	16/11/2010	Nữ	
25	9/8	514	Nguyễn Phương	Nguyên	20/03/2009	Nữ	

Tổng danh sách có: 25 học sinh

Gò Vấp, ngày 08 tháng 4 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Đức

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI: 9 - PHÒNG THI: 22

STT	Lớp	SỐ BÁO DANH	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	9/2	515	Lý Phương	Vy	30/07/2010	Nữ	
2	9/2	516	Trần Vũ Nhật	Vy	08/05/2010	Nữ	
3	9/3	517	Nguyễn Lâm Tường	Vy	20/08/2010	Nữ	
4	9/3	518	Phạm Dương Tường	Vy	16/11/2010	Nữ	
5	9/5	519	Trần Vũ Thảo	Vy	17/11/2010	Nữ	
6	9/6	520	Lê Nguyễn Tường	Vy	20/10/2010	Nữ	
7	9/6	521	Trần Ngọc Phương	Vy	02/03/2010	Nữ	
8	9/7	522	Nguyễn Hà Tường	Vy	26/02/2010	Nữ	
9	9/9	523	Ngô Tường	Vy	19/03/2010	Nữ	
10	9/11	524	Đinh Phương	Vy	31/08/2010	Nữ	
11	9/10	525	Lê Hoàng Gia	Vỹ	29/07/2010	Nam	
12	9/8	526	Vũ Thanh	Xuân	18/02/2010	Nữ	
13	9/1	527	Nguyễn Ngọc Thiên	Ý	15/11/2010	Nữ	
14	9/2	528	Phạm Nguyễn Như	Ý	11/12/2010	Nữ	
15	9/4	529	Nguyễn Thị Như	Ý	29/01/2010	Nữ	
16	9/7	530	Nguyễn Ngọc Như	Ý	02/01/2010	Nữ	
17	9/10	531	Vương Thiên	Ý	25/06/2010	Nữ	
18	9/2	532	Lương Lê Hoàng	Yến	31/01/2010	Nữ	
19	9/4	533	Nguyễn Hải	Yến	16/04/2010	Nữ	
20	9/7	534	Đỗ Hoàng Hải	Yến	12/09/2010	Nữ	
21	9/8	535	Hồ Hải	Yến	10/09/2010	Nữ	
22	9/11	536	Đinh Hoàng	Yến	10/01/2010	Nữ	
23	9/12	537	Lê Hoàng	Yến	01/04/2010	Nữ	
24	9/12	538	Nguyễn Hải	Yến	25/06/2010	Nữ	
25	9/12	539	Nguyễn Minh	Sang	20/09/2008	Nam	

Tổng danh sách có: 25 học sinh

Gõ Láp, ngày 08 tháng 4 năm 2025
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN TRÃI
 HIỆU TRƯỞNG
 Nguyễn Hồng Đức